

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày: 29 – 05 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trung Hiếu

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/HSST, ngày 20 tháng 03 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 06/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Quốc P**, sinh ngày 24/12/1995; Nơi thường trú: khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lâm Thị Mộng T, sinh năm 1973. Tiền án: 01 (ngày 28/02/2020 bị Toà án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 05 năm tù về tội cố ý gây thương tích), tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Châu Thị Ngọc T1**, sinh ngày 19/07/1999; nơi thường trú: khóm A phường T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch N, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1960. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 02/10/2025 Công an phường N, tỉnh Vĩnh Long tiến hành kiểm tra nơi ở của bị cáo Lâm Quốc P tại căn nhà không số thuộc khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long. Tại thời điểm kiểm tra, ngoài bị cáo Lâm Quốc P thì trong nhà còn có bị cáo Châu Thị Ngọc T1 (là người sống chung như vợ chồng với P nhưng không có đăng ký kết hôn). Khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, bị cáo Lâm Quốc P bỏ chạy ra khỏi nhà, còn bị cáo T1 thì chạy xuống phía sau nhà lấy 03 tép ma túy trên đầu túi lạnh ném vào bồn cầu định xả nước tiêu hủy thì bị lực lượng Công an giữ lại và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người của bị cáo Lâm Quốc P và bị cáo Châu Thị Ngọc T1, kết quả: bị cáo P dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine, còn bị cáo T1 thì âm tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại hiện trường, lực lượng Công an đã thu giữ 03 (ba) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có 02 ống nhựa có kích thước 02 cm x 01 cm, 01 đoạn ống nhựa có kích thước 2,2 cm x 01 cm, bên trong các đoạn ống nhựa đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 24221935 và 01 (một) ống thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu nâu trắng, nghi là chất ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 24221936.

Tại Kết luận giám định số 202/KL-KTHS-KV3, ngày 05/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

+ Gói 1: tinh thể rắn màu trắng chứa trong 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt (loại ống hút) được hàn kín hai đầu, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 24221935 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,3524 gam.

+ Gói 2: tinh thể màu nâu trắng chứa trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 24221936 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, dạng vết không xác định khối lượng (bút lục: 35-36).

Quá trình điều tra, bị cáo Lâm Quốc P thừa nhận: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/10/2025, bị cáo Lâm Quốc P liên hệ mua 04 tép ma túy của một người đàn ông tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực gần ngã tư Chùa P thuộc phường T, tỉnh Vĩnh Long, với giá là 450.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo P đem về cất giấu tại nơi ở của bị cáo là căn nhà không số thuộc khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long, sau đó, bị cáo lấy ra 01 tép ma túy (trong số 04 tép ma túy đã mua được) để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường N, tỉnh Vĩnh Long tiến hành kiểm tra nơi ở của bị cáo P thì phát hiện và bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P. Qua làm việc, bị cáo Lâm Quốc P còn thừa nhận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, bị cáo P mua ma túy của một người đàn ông (không

rõ họ tên và địa chỉ) tại đường N với giá 400.000 đồng đem về nhà và sử dụng vào buổi chiều tối cùng ngày.

Khi lực lượng Công an đến, bị cáo T1 biết bị cáo P mua ma túy về sử dụng, sau đó để 03 tép ma túy trên đầu tủ lạnh ở nhà sau nên khi phát hiện lực lượng Công an kiểm tra, do không muốn bị cáo P bị bắt nên bị cáo T1 đã nhanh chóng chạy xuống nhà sau lấy 03 đoạn ống nhựa có chứa ma túy ném vào bồn cầu trong nhà vệ sinh nhưng chưa kịp xả nước tiêu huỷ thì bị lực lượng Công an giữ lại.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 01/10/2025 của bị cáo Lâm Quốc P: qua xác minh, bị cáo Lâm Quốc P không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy và cũng không thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện nên hành vi của bị cáo P không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên Trưởng Công an phường N, tỉnh Vĩnh Long đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lâm Quốc P với số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 06/10/2025.

+ Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lâm Quốc P vào ngày 01/10/2025 và người đàn ông tên T2 đã bán ma túy cho bị cáo P vào ngày 02/10/2025: do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể để mời làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

+ Đối với ông Huỳnh Văn N1 (là chủ nhà nơi bị cáo P và bị cáo T1 thuê ở): ông N1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P và bị cáo T1 nên không xem xét xử lý.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ những tài liệu, đồ vật sau:

+ Gói 1: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,3420 gam, vỏ bao gói để trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS324069323 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Phùng Thế M, Phùng Thế D.

+ Gói 2: 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, vỏ bao gói để trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS324069324 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Phùng Thế M, Phùng Thế D.

Tại bản cáo trạng số: 06B/CT-VKSVLG-KV ngày 19 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố Lâm Quốc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Châu Thị Ngọc T1 về tội “Che giấu tội phạm” theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lâm Quốc P phạm tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”; truy tố bị cáo Châu Thị Ngọc T1 phạm tội “Che giấu tội phạm” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Quốc P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Căn cứ: Điểm e khoản 1 điều 389; điểm s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Thị Ngọc T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 02/10/2025, tại căn nhà (không số) thuộc khóm A, Phường N, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Lâm Quốc P đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 tép ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, do lo sợ bị cáo P sẽ bị bắt nên khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì bị cáo T1 đã nhanh chóng lấy 03 tép ma túy của bị cáo P bỏ vào bồn cầu trong nhà vệ sinh nhằm tiêu hủy nhưng chưa kịp dội nước thì bị lực lượng Công an giữ lại. Qua kết quả giám định, loại ma túy mà bị cáo P tàng trữ là Methamphetamine, tổng khối lượng là: 0,3524 gam.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Quốc P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Châu Thị Ngọc T1 đã phạm vào tội “Che giấu tội phạm” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố

tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Lâm Quốc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Châu Thị Ngọc T1 về tội “Che giấu tội phạm” theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Bị cáo Lâm Quốc P đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Châu Thị Ngọc T1 biết rõ bị cáo P có tàng trữ ma túy để sử dụng nhưng không tố giác với cơ quan chức năng, khi bị Công an phát hiện bị cáo định tiêu hủy các vật chứng trên nhưng bị phát hiện bắt giữ. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T1 là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ mất sức lao động. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về vật chứng:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,3420 gam, vỏ bao gói để trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS324069323 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Phùng Thế M, Phùng Thế D.

- Gói 2: 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, vỏ bao gói để trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS324069324 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Phùng Thế M, Phùng Thế D.

Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Quốc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Châu Thị Ngọc T1 phạm tội “Che giấu tội phạm”.

1.1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Quốc P 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2025.

1.2. Căn cứ: Điểm e khoản 1 điều 389; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Thị Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,3420 gam, vỏ bao gói để trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS324069323 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Phùng Thế M, Phùng Thế D.

- Gói 2: 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, vỏ bao gói để trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS324069324 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Phùng Thế M, Phùng Thế D.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xử công khai báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10-Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

